

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

MODULO S3S LOW TLS

MODULOS3LT

Giày sneaker an toàn siêu mái có khóa TLS

mái giày **lót** chống ESD, và ngón chân an toàn, v.v. Được làm từ nguyên chất.



BLK



GRY

Những vật liệu cao cấp hơn	sợ
lót bên trong	i 3D tái chế (100% tái chế)
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	ệt chống thủ
ngoài Đ	BASF PU/BASF PU
u Đứng đầ	Nanocarbon
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép	0.545 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024 IS 15298 (Part 2): 2016



Trọng lượng nhẹ chống **đâm** thủng

i, siêu linh không gây kiêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% này không gây ẩn nhiệt



mũi chống **mài mòn (SC)**

Vật liệu che phủ mũi giày đã được thử nghiệm riêng hao mòn vật liệu trên (ví dụ: khi quỳ) và mở rộng giày an toàn



(SR) Chống t

dây SR/SRA/SRB/SRC. SR có nghĩa là phép thử giữa và dầu



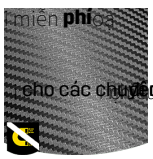
ẩn **chay** thu

Không ử dụng



TLS (Hệ thống **khóa** x

Nhờ phần đóng TLS sáng tạo Safety Jogger , bạn có thể giày an toàn tay và trong mọi hoàn cảnh, ngay cả khi đeo găng tay an toàn này, hệ thống TLS đảm bảo độ chính xác phù hợp nhanh chóng, an toàn và dễ dàng. Một trong đó cung cấp và thúc đẩy



miễn **phí** oạ

Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên

Kim |

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố cảnh g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, Bề mặt cự c mịn ờn, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẳng cách hàng Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật liệu sợ cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ớ	? 0.8	8.20	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ số ớ	? 15	68	mg/cm2
ót bên trong	i **3D tái** ch ế **(100% tái** ch ế)			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ớ	? 2	60.62	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ số ớ	? 20	485	mg/cm2
rong	Đ ệ m chân **SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	chu kỳ
goài	Đ **BASF PU/BASF PU**			
	Ch ố n g mài mòn (thể tích) ngoài (	? 150	127mm³ (Density:1.09g/cm³)	mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót ủ v ề phía t	? 0.31	0.33	ma sát
	rư Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi ủ v ề phía t	? 0.36	0.42	ma sát
	rư Cột SR ố n G ố t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.22	ma sát
	Chư ố ợt trơ SR g G ố m + Glycerin - Tư ợt ủ v ề phía t	? 0.22	0.25	ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	31.5	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	21	megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân ủ	? 20	31	J
Đ ứ n g đầ	**Nanocarbon**			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.5	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	21.0	mm

kích thước thép: 42

a chú Giày bảo hộ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i **CO** phát thả			
	V ật l iệu	6.78	kg
	Bao bì	0.20	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.13 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	10%	
	Bao bì	18%	

Tính toán CO2:

rị đ Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đổi.